TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74 /2026/DS-PT
Ngày 02 - 02 - 2026
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Bà Đặng Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 560/2025/TLPT-DS, ngày 01/12/2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2025/DS-ST, ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 531/2025/QĐ-PT, ngày 30/12/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; trụ sở: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội (Nay là: Số B L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện pháp luật của nguyên đơn: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1977, chức vụ: Giám đốc Phòng G (Nay là Phòng G1)- Ngân hàng N Chi nhánh B; địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 29/5/2025); Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T; địa chỉ: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

Người đại diện ủy quyền của bị đơn: Ông Hồ Minh C1, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố T, xã Q, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản ủy quyền ngày 03/9/2025); Có mặt.

3. Người kháng cáo: Người đại diện ủy quyền của bị đơn ông Lương Thành V1 là ông Hồ Minh C1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:

Ngày 25/10/2023, ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T ký kết với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số 5213LAV202302145 để vay số tiền 550.000.000 đồng; lãi suất 11%/năm, được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; lãi chậm trả đối với lãi là 10%/năm; thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 25/10/2023 đến ngày 25/10/2026), lịch trả nợ gốc và lãi: Ngày 25/10/2024 trả 180.000.000 đồng gốc và lãi; ngày 25/10/2025 trả 180.000.000 đồng tiền gốc và lãi; ngày 25/10/2026 trả 190.000.000 đồng tiền gốc và lãi. Mục đích vay để mua heo, dê, bò và đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu.

Để đảm bảo khoản vay, ông V1 ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 066083008885/HĐTC ngày 13/10/2022. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 1273, tờ bản đồ số 34, diện tích 201,4m^2, toạ lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk), theo GCNQSDĐ số DG 603942 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/10/2022 cho ông Lương Thành V1.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông V1, bà T đã trả được 02 lần lãi, cụ thể: Ngày 30/12/2023 trả được 11.271.233 đồng, ngày 14/10/2024 trả được 14.917.808 đồng. Từ ngày 15/10/2024 đến nay, ông V1 bà T chưa trả thêm được khoản tiền lãi nào; còn tiền gốc ông V1 bà T chưa trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 651.770.293 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc 550.000.000 đồng; nợ lãi tạm tính đến hết ngày 23/9/2025 là 101.770.293 đồng (Gồm lãi quá hạn 9.032.055 đồng, phạt lãi chậm trả 2.899.882 đồng, lãi trong hạn 89.838.356 đồng). Ông V1, bà T còn phải chịu tiền lãi từ ngày 24/9/2025 cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng ngày 25/10/2023. Trường hợp, ông V1, bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện ủy quyền của bị đơn ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T là ông Hồ Minh C1 trình bày:

Ngày 25/10/2023, ông V1, bà T có ký với Ngân hàng N Hợp đồng tín dụng số 5213LAV202302145 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 066083008885/HĐTC, ngày 13/10/2022 như Ngân hàng đã trình bày nêu trên. Mục đích vay trong hợp đồng tín dụng là để mua heo, dê, bò và đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu; nhưng thực tế ông V1, bà T vay tiền cho ông Hồ Minh C1 (Là em ruột của bà T) kinh doanh.

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 13/10/2022 không thể hiện trên thửa đất thế chấp có 01 căn nhà cấp 4 được xây dựng năm 2010. Tại biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm ngày 13/10/2022 thì diện tích căn nhà không đúng với biên bản xem xét thẩm định của Toà án.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V1, bà T trả tổng số tiền tổng số tiền 651.770.293 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc 550.000.000 đồng; nợ lãi tạm tính đến hết ngày 23/9/2025 là 101.770.293 đồng (Gồm lãi quá hạn 9.032.055 đồng, phạt lãi chậm trả 2.899.882 đồng, lãi trong hạn 89.838.356 đồng), thì ông V1, bà T đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2025/DS-ST, ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

- Buộc ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số nợ tính đến hết ngày 23/9/2025 tổng cộng là 651.770.293 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc 550.000.000 đồng, nợ lãi 101.770.293 đồng (Gồm lãi quá hạn 9.032.055 đồng, phạt lãi chậm trả 2.899.882 đồng, lãi trong hạn 89.838.356 đồng).

Từ ngày 24/9/2025, ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5213LAV202302145 ngày 25/10/2023, cho đến khi thanh toán xong tất cả khoản nợ.

- Sau khi ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông V1, bà T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 603942 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/10/2022 cho ông Lương Thành V1, đối với thửa đất số 1273, tờ bản đồ số 34,

diện tích 201,4m^2, toạ lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Trường hợp ông V1, bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 066083008885/HĐTC, ngày 13/10/2022.

2. Về chi phí tố tụng:

Ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T phải chịu 1.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền 1.500.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ sau khi thu được từ ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T.

3. Về án phí: Ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T phải chịu 30.071.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 14.551.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004932, ngày 03/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án cho các đương sự.

Ngày 08/10/2025, người đại diện ủy quyền của bị đơn ông Lương Thành V1 là ông Hồ Minh C1 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 066083008885/HĐTC, ngày 13/10/2022. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm do không khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện ủy quyền của bị đơn ông Lương Thành V1 là ông Hồ Minh C1; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2025/DS-ST, ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện ủy quyền của bị đơn làm trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của đại diện ủy quyền của bị đơn ông Lương Thành V1 là ông Hồ Minh C1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Hợp đồng tín dụng số 5213LAV202302145 ngày 25/10/2023, thể hiện ông V1, bà T có vay của Ngân hàng N số tiền gốc 1550.000.000 đồng; thỏa thuận lãi suất 11%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; lãi chậm trả đối với lãi là 10%/năm; thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 25/10/2023 đến ngày 25/10/2026), lịch trả nợ gốc và lãi: Ngày 25/10/2024 trả 180.000.000 đồng gốc và lãi; ngày 25/10/2025 trả 180.000.000 đồng tiền gốc và lãi; ngày 25/10/2026 trả 190.000.000 đồng tiền gốc và lãi.

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 066083008885/HĐTC ngày 13/10/2022 thể hiện ông V1 đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất tại GCNQSDĐ số DG 603942 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/10/2022 cho ông Lương Thành V1 để đảm bảo cho khoản vay nói trên.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông V1, bà T đều thừa nhận có vay và ký vào Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông V1 cũng thừa nhận có ký vào Hợp đồng thế chấp QSDĐ nêu trên với Ngân hàng; hiện đã trả được tổng cộng 26.189.041 đồng tiền lãi vào ngày 30/12/2023 và ngày 14/10/2024; từ ngày 15/10/2024 đến nay chưa trả thêm khoản nào. Việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp QSDĐ giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, khi ký vào hợp đồng ông V1, bà T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hành vi dân sự.

Như vậy, khi đến hạn trả nợ, ông V1, bà T không trả nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm cam kết trong hợp đồng tín dụng, do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V1, bà T trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ. Bản án sơ thẩm tuyên buộc ông V1, bà T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 651.770.293 đồng, trong đó gồm: Tiền gốc 550.000.000 đồng, tiền lãi 101.770.293 đồng phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 23/9/2025 (Gồm lãi quá hạn 9.032.055 đồng, phạt lãi chậm trả 2.899.882 đồng, lãi trong hạn 89.838.356 đồng), là đã tính toán chính xác theo đúng quy định pháp luật về lãi suất trong hợp đồng tín dụng. Đồng thời, tuyên xử trường hợp ông V1, bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là phù hợp với sự thỏa thuận giữa hai bên và đúng quy định pháp luật. Ông V1 kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử không khách quan nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình.

Đối với nội dung kháng cáo của ông Hồ Minh C1 cho rằng bị đơn không thế chấp căn nhà cấp 4 trên đất mà chỉ thế chấp quyền sử dụng đất, đồng thời diện tích

căn nhà cấp 4 trên đất thực tế là 102m^2 chứ không phải 60m^2 như biên bản thẩm định giá của Ngân hàng khi nhận thế chấp, thì thấy: Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 066083008885/HĐTC, ngày 13/10/2022 đã ghi nhận nội dung thỏa thuận giữa Ngân hàng với ông V1, bà T *"Tài sản mới (bao gồm cả vật phụ hoặc gắn với tài sản mới)/phần tài sản và/hoặc giá trị tăng thêm do đầu tư vào tài sản nêu trên tại Điều 4 Hợp đồng này đều thuộc Tài sản bảo đảm".* Tức căn nhà cấp 4 và các tài sản có giá trị gia tăng gắn liền với quyền sử dụng đất đăng ký thế chấp với Ngân hàng đều là tài sản bảo đảm, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo này của bị đơn.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn ông V1 là không có căn cứ để chấp nhận, mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Lương Thành V1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của người đại diện ủy quyền của bị đơn ông Lương Thành V1 là ông Hồ Minh C1;

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2025/DS-ST, ngày 23/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

[2] Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

- Buộc ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số nợ tính đến hết ngày 23/9/2025 tổng cộng là 651.770.293 đồng (Sáu trăm năm mươi mốt triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, hai trăm chín mươi ba đồng), trong đó gồm: Nợ gốc 550.000.000 đồng, nợ lãi 101.770.293 đồng (Gồm lãi quá hạn 9.032.055 đồng, phạt lãi chậm trả 2.899.882 đồng, lãi trong hạn 89.838.356 đồng).

Từ ngày 24/9/2025, ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5213LAV202302145, ngày 25/10/2023, cho đến khi thanh toán xong tất cả khoản nợ.

- Sau khi ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông V1, bà T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 603942 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 07/10/2022 cho ông Lương Thành V1, đối với thửa đất số 1273, tờ bản đồ số 34, diện tích 201,4m^2, toạ lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk).

Trường hợp ông V1, bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 066083008885/HĐTC ngày 13/10/2022.

[2.2] Về chi phí tố tụng:

Ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng N được nhận lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ sau khi thu được từ ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T.

[2.3] Về án phí:

[2.3.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lương Thành V1, bà Hồ Thị Thanh T phải chịu 30.071.000 đồng (Ba mươi triệu, không trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 14.551.000 đồng (Mười bốn triệu, năm trăm năm mươi mốt nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0004932 ngày 03/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk, thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[2.3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lương Thành V1 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp (Hồ Minh C1 nộp thay) theo biên lai thu số 0001739 ngày 08/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk, thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đà Nẵng;
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng (Viện phúc thẩm 2);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuấn